

Số: 42/KH-BDT

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển công sở số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan Ban Dân tộc tỉnh năm 2022

- Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-BDT ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ban Dân tộc về Triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 tại cơ quan Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế;

Thực hiện Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022,

Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển công sở số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan Ban Dân tộc tỉnh năm 2022, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển công sở số và bảo đảm an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực tham mưu công tác dân tộc năm 2022, góp phần xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Duy trì 100% hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định);

- Duy trì 100% dịch vụ công đủ điều kiện công bố mức độ 4;

- Phấn đấu 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật trong Hệ thống quản lý công tác tiếp dân và xử lý đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh;

- Duy trì và phấn đấu 100% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và của tỉnh;

- Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Duy trì 100% lịch họp được đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng.

2.2. Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Duy trì 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính, kết nối mạng, cài đặt phần mềm bảo mật để phục vụ công vụ; được trang bị chữ ký số; lãnh đạo Ban được trang bị SIM CA để có thể ký số bằng SIM trên thiết bị thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng);

- Phấn đấu 50% dữ liệu chuyên ngành qua hệ thống số hóa dùng chung của tỉnh và được số hóa quy trình khai thác;

- Phấn đấu có 01 phòng họp trực tuyến tại cơ quan Ban Dân tộc.

II. NỘI DUNG XÂY DỰNG CÔNG SỞ SỐ NĂM 2022

1. Xây dựng công sở số

1.1. Phát triển công sở số

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số nhằm tiến tới nền hành chính thân thiện và hiện đại, thích hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Dân tộc.

- Nghiên cứu, áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật bắt kịp thay đổi nhanh chóng của công nghệ, bảo đảm phát triển, đáp ứng yêu cầu tiến trình chuyển đổi số của cơ quan.

- Rà soát, cấp phát chữ ký số cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và sim ký số CA đối với lãnh đạo Ban của cơ quan.

- Rà soát đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: máy tính cá nhân, các trang thiết bị cần thiết khác để phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm, đảm bảo các văn bản quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường mạng và các văn bản ban hành có áp dụng chữ ký số (trừ văn bản mật).

- Xây dựng 01 phòng họp trực tuyến tại cơ quan Ban Dân tộc.

1.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và đơn vị liên quan

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; trong phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ công mức độ 4, thực hiện chuyển đổi số qua các bước dịch vụ công trực tuyến.

- Duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu GIS lĩnh vực Dân tộc trên Cổng thông tin địa lý của tỉnh; tiếp tục triển khai cập nhật dữ liệu trên phần mềm Quản lý dữ liệu DTTS tỉnh, liên thông, thống nhất, đồng bộ với cơ quan Trung ương.

1.3. Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Nâng cấp hạ tầng dùng chung: Đảm bảo đủ năng lực vận hành các hệ thống thông tin quan trọng của chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh; Đảm bảo đủ năng lực lưu trữ và phát triển dữ liệu số.

- Triển khai các văn bản quản lý về an toàn thông tin, triển khai các ứng dụng an toàn thông tin để đưa vào khai thác sử dụng nhằm tăng cường năng lực thực hiện công tác và đảm bảo an toàn thông tin có chất lượng cao.

- Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông, cùng các đơn vị liên quan trong việc tăng cường tập trung vào khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin, thích ứng linh hoạt, giảm thiểu rủi ro và giảm nhẹ hậu quả của các cuộc tấn công, nâng cao năng lực mạng lưới điều phối ứng cứu sự cố về an toàn thông tin, nhanh chóng khôi phục trở lại trạng thái bình thường của hệ thống khi xảy ra sự cố.

1.4. Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Tham gia các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ Lãnh đạo và lãnh đạo các phòng, bộ phận do các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.
- Tham gia các lớp Bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin các cơ quan Nhà nước theo Khung chương trình chuyển đổi số của tỉnh.
- Tập huấn và tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho công chức, viên chức và người lao động cơ quan trong chuyển đổi số.

1.5. Ứng dụng dịch vụ Đô thị thông minh

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan cài Hue-S và triển khai các hoạt động công vụ trên nền tảng Hue-S; xử lý đúng quy định các phản ánh hiện trường, góp ý của người dân liên quan đến cơ quan Ban Dân tộc.
- Phát triển nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu lĩnh vực Dân tộc với các hệ thống, cơ sở dữ liệu trong tỉnh nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh.

2. Xây dựng Kinh tế số

- Tham gia các cuộc họp, hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số kinh tế số; Tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về kinh tế số cho toàn thể CBCCVN và người lao động cơ quan; nghiên cứu tham mưu các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế số đối với vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao nhận thức cán bộ công chức, viên chức của cơ quan trong việc tham mưu các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế số đối với vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.
- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp tuyên truyền chủ động kết hợp với chương trình chuyển đổi số của tỉnh để khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào các hệ thống phần mềm lĩnh vực Dân tộc.
- Tổ chức triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí liên quan của cơ quan qua phần mềm Hue-S; Chỉ đạo, tuyên truyền công chức, viên chức, người lao động không dùng tiền mặt trong thanh toán các dịch vụ giao dịch phổ biến (điện, nước, viễn thông,...) thông qua ứng dụng Hue-S.

3. Xây dựng Xã hội số

- Thực hiện các chủ trương, định hướng, các quy định, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án của Tỉnh về phát triển xã hội số và chuyển đổi số cho người dân, đặc biệt là vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh.

- Cập nhật kịp thời các các thông tin chỉ đạo, điều hành; cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực Dân tộc trên trang Thông tin điện tử cơ quan phục vụ cho việc tra cứu, phổ biến thông tin.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Dân tộc.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước;
- Kinh phí từ nguồn xã hội hóa;
- Kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng phối hợp với các phòng, bộ phận chuyên môn triển khai kế hoạch đến các phòng, bộ phận và đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động cơ quan để thực hiện.

2. Các phòng, bộ phận chuyên môn cụ thể hóa nội dung của kế hoạch vào kế hoạch, chương trình công tác của phòng, bộ phận và từng cá nhân gắn với lĩnh vực, nhiệm vụ công tác được phân công.

3. Văn phòng Ban theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Ban tổ chức thực hiện kế hoạch, lập báo cáo gửi cơ quan cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển công sở số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan Ban Dân tộc tỉnh năm 2022. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các phòng, bộ phận chuyên môn báo cáo qua Văn phòng Ban trình lãnh đạo để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT (b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, bộ phận chuyên môn;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Xuân Hải